

# THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

**Nguyễn Thị Thanh Hương**

*Trường Đại học Y khoa Vinh*

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ số đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, đặc biệt trong giảng dạy các môn lý luận chính trị. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học qua đó đề xuất giải pháp đối với các môn lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang qua khảo sát bằng hỏi với 525 sinh viên và toàn bộ giảng viên bộ môn và 10 cán bộ quản lý. Kết quả cho thấy sinh viên có mức độ tiếp cận công nghệ số cao, với 53,9% thường xuyên hoặc rất thường xuyên, sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến và 49,91% sử dụng công cụ AI trong học tập; tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh thường xuyên đạt 49,8%. Ở giảng viên, 100% sử dụng máy tính và phần mềm trình chiếu trong giảng dạy, tuy nhiên việc ứng dụng công cụ tương tác lớp học và AI còn hạn chế, chủ yếu ở mức thỉnh thoảng (75%). Về nhận thức, 75-77% sinh viên đồng thuận về vai trò của công nghệ số, trong khi tỷ lệ này ở giảng viên và cán bộ quản lý đạt 100%. Kết luận, ứng dụng công nghệ số đã có nền tảng tích cực tiếp cận nhanh nhưng chuyển đổi chậm do đó cần tăng cường năng lực sư phạm số và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả đào tạo.

**Từ khóa:** công nghệ số; lý luận chính trị; giáo dục đại học; sinh viên ngành Y

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang trở thành một định hướng quan trọng của giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đã xác định rõ yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường [1,2]. Trong giáo dục đại học, công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn góp phần mở rộng không gian học tập, tăng khả năng tiếp cận học liệu, thúc đẩy tương tác và hỗ trợ người học học tập linh hoạt hơn. Đối với các môn lý luận chính trị, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao chất lượng tiếp nhận tri thức, gắn nội dung lý luận với bối cảnh thực tiễn nghề nghiệp và đời sống xã hội. Các nghiên cứu

về giáo dục đại học cho thấy dạy học kết hợp, học liệu số và môi trường học tập số có tiềm năng nâng cao chiều sâu học tập và tính tương tác của người học [3,4,5]. Cùng với đó, sự xuất hiện ngày càng rõ nét của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đặc biệt trong đào tạo khối ngành sức khỏe, đang mở ra cơ hội hỗ trợ thiết kế học liệu, tìm kiếm thông tin và cá thể hóa học tập; tuy nhiên, việc sử dụng AI cũng đòi hỏi định hướng sư phạm, kiểm chứng nguồn tin và tuân thủ nguyên tắc đạo đức học thuật [6,7].

Tại Trường Đại học Y khoa Vinh, yêu cầu đổi mới dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số đặt ra không chỉ với các môn chuyên ngành mà cả với các môn LLCT. Việc khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn này là cần thiết nhằm nhận diện mức độ tiếp cận công nghệ của sinh viên, mức độ ứng dụng của giảng viên, sự sẵn sàng của môi trường quản lý và những vấn đề cần ưu tiên cải thiện. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị cho sinh

Tác giả chính: *Nguyễn Thị Thanh Hương*  
Email: [Huongcya81@gmail.com](mailto:Huongcya81@gmail.com)

viên trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển đổi số mạnh mẽ. Nghiên cứu được tiến hành với hai mục tiêu: (1) khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn LLCT, (2) đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn LLCT tại Trường Đại học Y khoa Vinh.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng nghiên cứu

SV chính quy các ngành đang học tại trường đại học Y khoa Vinh, GV giảng dạy các môn lý luận chính trị, một số cán bộ quản lý thỏa mãn các tiêu chuẩn sau :

#### *Tiêu chuẩn lựa chọn*

- SV chính quy từ năm thứ 1 đến năm thứ 5 thuộc 05 ngành đào tạo: y khoa, điều dưỡng, kỹ thuật xét nghiệm y học, y học dự phòng và dược học. GV cơ hữu thuộc bộ môn chính trị, có tham gia giảng dạy và ứng dụng các CNS, phần mềm dạy học hoặc công nghệ AI trong quá trình giảng dạy.

- Cán bộ quản lý (CBQL) là lãnh đạo khoa, phòng chức năng có liên quan đến quản lý đào tạo, quản lý công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ số, với thời gian công tác từ 10 năm trở lên.

*Tiêu chuẩn loại trừ:* SV hệ liên thông, vừa làm vừa học; du học sinh; SV/GV không đồng ý tham gia khảo sát hoặc cung cấp thông tin không hợp lệ.

*Thời gian và địa điểm nghiên cứu:* từ tháng 10/2025 đến tháng 04/2026 tại trường Đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

*Thiết kế nghiên cứu:* Sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp với phương pháp định lượng (khảo sát bằng bảng hỏi), phân tích, so sánh

#### *Cỡ mẫu, phương pháp chọn mẫu:*

- Sinh viên: Áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện có phân tầng .

Cỡ mẫu sẽ được tính theo công thức của Slovin (1984) như sau [8]:

$$n = \frac{N}{1 + N \cdot e^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu nghiên cứu (số lượng sinh viên cần có để khảo sát).

N: Tổng quy mô của quần thể.

e: Độ sai số cho phép, chọn  $e = 0,03$

Như vậy, cỡ mẫu tối thiểu cần thiết để thực hiện đề tài là:

$$n = \frac{5000}{1 + 5000 \cdot 0.03^2} \approx 370 \text{ (sinh viên)}$$

Mặc dù theo công thức Slovin với  $e = 0,03$  và quần thể  $N \approx 5000$ , cỡ mẫu tối thiểu chỉ cần khoảng 370 sinh viên, tuy nhiên, để tăng độ chính xác nghiên cứu thu thập được 525 SV (tăng khoảng 40% so với mức tối thiểu).

Thực hiện chọn mẫu thuận tiện có phân tầng theo 05 ngành học và 05 khóa học. Điều này đảm bảo các nhóm đối tượng (từ tân sinh viên đến sinh viên năm cuối) đều có tiếng nói, tránh hiện tượng dữ liệu bị lệch về một nhóm cụ thể. Tổng thể sinh viên dao động khoảng 4500 - 5000 sinh viên. Cỡ mẫu 525 chiếm khoảng 10 - 15%

- Cán bộ quản lý: Chọn chủ đích 10 cán bộ là những lãnh đạo chủ chốt của các khoa, phòng chức năng có liên quan trực tiếp đến đào tạo và công nghệ thông tin, với thâm niên công tác từ 10 năm trở lên. Đây là nhóm chuyên gia có tầm nhìn chiến lược, nên ý kiến của họ mang tính định hướng cao hơn là số lượng thống kê

- Giảng viên: Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát toàn bộ GV đang trực tiếp giảng dạy các môn LLCT tại trường (4/4 GV). Do đó, con số 4 không phải là mẫu mà là toàn bộ quần thể GV cơ hữu của bộ môn, mang lại giá trị chính xác tuyệt đối cho nhóm đối tượng này

*Công cụ thu thập dữ liệu:* Công cụ thu thập số liệu là bộ câu hỏi cấu trúc sẵn do tác giả nghiên cứu xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu và bối cảnh dạy học các môn LLCT tại Trường Đại học Y khoa Vinh đồng thời có tham khảo các khung năng lực số và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về chuyển đổi số giáo dục. Phiếu khảo sát được thiết kế trên Google Form và sử dụng

cho 3 nhóm đối tượng: sinh viên, giảng viên và cán bộ quản lý. Nội dung khảo sát gồm các nhóm thông tin: đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu; mức độ tiếp cận và sử dụng công nghệ số; mức độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học; đánh giá về hiệu quả ứng dụng công nghệ số; đề xuất tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thời gian tới. Các câu hỏi đánh giá được thiết kế theo thang Likert 5 mức. Dự thảo bảng hỏi đã được gửi xin ý kiến chuyên gia gồm 03 GV LLCT và 02 chuyên gia về công nghệ thông tin để đánh giá sự phù hợp của ngôn ngữ và tính bao quát của các biến số khảo sát

**Các biến số nghiên cứu:** Đặc điểm chung của đối tượng khảo sát; mức độ sử dụng thiết bị và công cụ công nghệ số; mức độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn lý luận chính trị; đánh giá về hiệu quả ứng dụng công nghệ số; và nhu cầu, đề xuất giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số.

**Phương pháp xử lý số liệu:** Toàn bộ số liệu thu thập được nhập, xử lý bằng excel và phần mềm SPSS 20.0

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học môn lý luận chính trị

*Bảng 1: Thực trạng mức độ ứng dụng công nghệ số của SV*

Sử dụng công nghệ số	Không sử dụng n (%)	Sử dụng ít n (%)	Thỉnh thoảng n (%)	Thường xuyên n (%)	Rất thường xuyên n (%)
Anh/chị thường sử dụng máy tính xách tay/PC để học LLCT	13.9	23.05	10.48	18.67	33.90
Anh/chị sử dụng điện thoại thông minh phục vụ việc học môn LLCT	3.62	12.95	33.52	33.71	16.20
Anh/chị sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến (Google Search, Bing...) để tra cứu kiến thức LLCT	4	10.10	32	32.95	20.95
Anh/chị sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như AI/GPT/Chatbot trong học môn LLCT	4	11.42	35.61	28	20.97

Qua khảo sát ở bảng 1 cho thấy SV Trường Đại học Y khoa Vinh đã tiếp cận tương đối đầy đủ các thiết bị CNS phục vụ học tập. Đối với điện thoại thông minh, đây là thiết bị được sử dụng phổ biến nhất, với tỷ lệ “thường xuyên” (chiếm 33.71%) và “rất thường xuyên” (16.20%). Đáng chú ý, các

công cụ AI/Chatbot đã được sinh viên tiếp cận ở mức tương đối cao: sử dụng “thường xuyên” (28%) và “rất thường xuyên” (20.97%).

*Bảng 2: Thực trạng mức độ ứng dụng công nghệ số của giảng viên*

Sử dụng công nghệ số	Không sử dụng n (%)	Sử dụng ít n (%)	Thỉnh thoảng n (%)	Thường xuyên n (%)	Rất thường xuyên n (%)
Thầy/cô thường xuyên sử dụng máy tính xách tay/PC phục vụ giảng dạy.	0	0	0	25	75
Thầy/cô sử dụng phần mềm soạn bài và trình chiếu (PowerPoint, Canva, Prezi...).	0	0	0	50	50
Thầy/cô sử dụng phần mềm tương tác lớp học (Mentimeter, Kahoot, Quizizz...) trong giảng dạy.	25	50	25	0	0
Thầy/cô sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo/AI (ChatGPT, Copilot, Bard...) để thiết kế bài giảng.	25	0	50	25	0

Qua số liệu khảo sát ở bảng 2 cho thấy việc cụ thể, 100% giảng viên sử dụng máy tính xách tay/PC trong giảng dạy, trong đó 75% sử dụng rất thường xuyên và 25% sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên, đối với các công cụ có tính đổi mới cao hơn, mức độ sử dụng còn hạn chế. Phần mềm tương tác lớp học (Kahoot, Mentimeter...) chủ yếu được sử dụng ở mức “ít” (50%) và “thỉnh thoảng” (25%), trong khi không có giảng viên nào sử dụng ở mức “rất thường xuyên”.

**2. Thái độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn lý luận chính trị**

*Bảng 3: Thái độ ứng dụng công nghệ số trong học tập các môn lý luận chính trị của SV*

Nhận thức về tầm quan trọng	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)
Việc ứng dụng công nghệ số là cần thiết trong học tập các môn LLCT	1.52	1.71	20.95	48.57	27.24
Công nghệ số giúp nội dung môn học trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn.	1.71	1.14	19.81	47.43	29.90
Việc ứng dụng công nghệ số là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học.	1.71	2.10	2.10	45.71	29.71
Việc tăng cường công nghệ số giúp nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT.	0.95	2.86	20.95	45.14	30.10

Ở bảng 3 qua khảo sát cho thấy đa số SV đều hài lòng với việc tăng cường ứng dụng công nghệ số trong việc học tập các môn LLCT chiếm tỷ lệ đồng ý cao nhất: “công nghệ số là cần thiết” với tỷ lệ “đồng ý” chiếm 48,57% và “rất đồng ý” 27,24%, tổng cộng 75,81% sinh viên đồng thuận.

*Bảng 4: Thái độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn LLCT của GV*

Nhận thức về tầm quan trọng	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)
Việc ứng dụng công nghệ số là cần thiết trong học dạy học các môn LLCT	0	0	0	0	100
Công nghệ số giúp nội dung môn học trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn.	0	0	0	25	75
Việc ứng dụng công nghệ số là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học.	0	0	0	25	75
Việc tăng cường công nghệ số giúp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT.	0	0	0	25	75

Ở bảng 4 qua khảo sát cho thấy ở tất cả các nội dung khảo sát 75% GV “rất đồng ý” và 25% “đồng ý”. Trong đó “việc ứng dụng công nghệ số là cần thiết trong học dạy học các môn lý luận chính trị” chiếm tỷ lệ cao nhất về mức rất đồng ý 100%

*Bảng 5: Thái độ ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo dạy học các môn LLCT*

Nhận thức về tầm quan trọng	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)
Việc ứng dụng công nghệ số là cần thiết trong học tập các môn LLCT	0	0	0	30%	70%
Công nghệ số giúp nội dung môn học trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn.	0	0	0	40%	60%
Việc ứng dụng công nghệ số là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học.	0	0	0	20%	80%
Việc tăng cường công nghệ số giúp nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT.	0	0	0	20%	80%

Ở bảng 5 qua khảo sát cho thấy tất cả các CBQL đều cho rằng ứng dụng CNS trong dạy học các môn LLCT là cần thiết. Đối với nhận định “xu hướng tất yếu” và “nâng cao chất lượng”, tỷ lệ “rất đồng ý” đạt 80%.

#### IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu về thực trạng ứng dụng CNS trong dạy học các môn LLCT tại Trường Đại học Y khoa Vinh cho thấy những đặc điểm và khoảng cách đáng chú ý sau:

Dữ liệu khảo sát minh chứng cho một sự chuyển dịch mạnh mẽ trong hành vi học tập của SV ngành Y. Với 48,97% sinh viên sử dụng công cụ AI (ChatGPT, Chatbot) và 53,9% (thường xuyên, rất thường xuyên) tra cứu trực tuyến, có thể khẳng định SV đã chủ động tạo lập một "môi trường học tập số" cá nhân. Việc gần một nửa số SV (49,8% bao gồm mức thường xuyên và rất thường xuyên) sử dụng điện thoại thông minh cho học tập cho thấy thiết bị di động không còn

chỉ là công cụ giải trí mà đã trở thành phương tiện học liệu chính yếu. Tuy nhiên, sự bùng nổ của AI trong khi thiếu sự điều phối chính thống từ chương trình đào tạo đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng khung hướng dẫn đạo đức học thuật và phương pháp kiểm chứng thông tin cho người học.

Nghiên cứu chỉ ra một nghịch lý trong năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên. Mặc dù đạt tỷ lệ 100% sử dụng máy tính và phần mềm trình chiếu, nhưng mức độ ứng dụng các công cụ tương tác thực tế (như Kahoot, Mentimeter) và AI lại rất hạn chế, chủ yếu dừng ở mức "thỉnh thoảng" (50%). Điều này cho thấy giảng viên mới chỉ thực hiện bước số hóa bài

giảng (chuyển từ bảng phấn sang slide) chứ chưa thực sự chuyển đổi số phương pháp (thay đổi cấu trúc tương tác và quy trình dạy học). Khoảng cách này tạo ra sự lệch pha giữa một bên là sinh viên đã sẵn sàng cho mô hình học tập kết nối, tương tác cao và một bên là giảng viên vẫn duy trì lối truyền thụ một chiều trên nền tảng kỹ thuật số.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên (SV) có sự chuẩn bị rất tốt về hạ tầng thiết bị cá nhân và kỹ năng khai thác CNS. Việc 33.71% SV sử dụng điện thoại thông minh thường xuyên và 16.20% rất thường xuyên minh chứng cho việc chuyển dịch từ học tập thụ động sang chủ động tra cứu. Đặc biệt, tỷ lệ “thường xuyên” và “rất thường xuyên” chiếm 48,97% SV ứng dụng công cụ AI (ChatGPT, Chatbot) trong học tập các LLCT là một con số ấn tượng. Điều này cho thấy SV ngành Y - vốn quen với tư duy logic và khoa học thực nghiệm - đang tìm đến AI như một giải pháp để mềm hóa các kiến thức LLCT vốn rất trừu tượng và khô khan. Tuy nhiên, việc tự học qua AI mà thiếu sự định hướng từ giảng viên có thể dẫn đến nguy cơ tiếp nhận thông tin chưa được kiểm chứng, đòi hỏi nhà trường cần có khung hướng dẫn cụ thể về đạo đức và phương pháp sử dụng AI trong học thuật. Mặc dù 100% giảng viên (GV) sử dụng máy tính và phần mềm trình chiếu, nhưng mức độ ứng dụng các công cụ tương tác thực tế (Kahoot, Mentimeter) và AI còn rất hạn chế, chủ yếu ở mức “thỉnh thoảng” (50%). Điều này phản ánh thực trạng GV mới chỉ dừng lại ở bước số hóa bài giảng chứ chưa thực sự chuyển đổi số phương pháp dạy học.

Kết quả tại các bảng 3, 4 và 5 cho thấy một nền tảng tâm lý rất thuận lợi: 100% giảng viên và cán bộ quản lý cùng 75,81% sinh viên đồng thuận về tính tất yếu của CNS. Đặc biệt, sự ủng hộ tuyệt đối (100%) từ cấp quản lý là điều kiện thuận lợi về mặt chủ trương. Tuy nhiên, dữ liệu thực tế cho thấy tồn tại tình trạng nhận thức thông suốt nhưng thực hành chậm trễ. Sự đồng thuận cao về lý thuyết chưa được chuyển hóa tương xứng thành

các kỹ năng thực hành sư phạm số và hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ, dẫn đến việc ứng dụng CNS vẫn mang tính rời rạc, chưa đồng bộ. Trong khi đặt trong bối cảnh đặc thù của SV Y khoa, nghiên cứu nhận diện ba thách thức cốt lõi:

**Áp lực học tập:** Cường độ học chuyên ngành cao khiến sinh viên ưu tiên CNS ở tính tiện lợi, tra cứu nhanh hơn là khai thác chiều sâu học thuật của các môn LLCT.

**Tính chất ngành học:** Việc đào tạo ngành Y gắn liền với lâm sàng khiến các môn học trừu tượng như LLCT dễ bị xem là thứ yếu nếu không được mềm hóa bằng các học liệu số gắn với tình huống thực tiễn.

**Tâm lý tiếp nhận:** Sự khô khan của lý thuyết nếu kết hợp với phương pháp dạy học số thiếu tương tác dễ dẫn đến tâm lý học tập đối phó.

Thực trạng ứng dụng CNS tại Trường Đại học Y khoa Vinh đang ở giai đoạn tiếp cận công nghệ nhanh nhưng chuyển đổi phương pháp chậm. Kết quả này có sự tương đồng với nhận định của Garrison và Kanuka (2004)[9] về tiềm năng của học tập hỗn hợp (Blended Learning). Tuy nhiên, điểm khác biệt quan trọng là tại đơn vị khảo sát, sự sẵn sàng và tốc độ thích nghi của sinh viên đang vượt xa năng lực số của giảng viên, đòi hỏi một chiến lược bồi dưỡng năng lực công nghệ gắn liền với đổi mới phương pháp dạy học một cách quyết liệt hơn.

## V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghiên cứu khẳng định việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn LLCT tại Trường Đại học Y khoa Vinh đã bước đầu đã khẳng định SV có sự sẵn sàng rất cao với công nghệ, đặc biệt là việc chủ động sử dụng AI và công cụ tìm kiếm trực tuyến trong học tập. GV đã sử dụng máy tính và trình chiếu, nhưng việc ứng dụng các công cụ tương tác lớp học và AI còn rất hạn chế, chủ yếu ở mức trung bình. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay quá trình chuyển đổi số tại nhà trường đang ở giai đoạn tiếp cận nhanh nhưng chuyển đổi chậm. Dù nhận thức của các bên đều đạt mức đồng thuận cao (75-100%), nhưng vẫn tồn

tại khoảng cách lớn giữa năng lực số của giảng viên và nhu cầu tương tác của sinh viên. Việc ứng dụng chủ yếu dừng lại ở mức độ số hóa học liệu và công cụ trình chiếu (thay thế phương tiện truyền thống), chưa khai thác hết tiềm năng của các mô hình học tập tương tác, Blended Learning hay trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra sự đột phá trong phương pháp giảng dạy [10]. Khoảng cách giữa năng lực sư phạm số và hạ tầng công nghệ hiện có chính là nút thắt cần tháo gỡ để nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho SV ngành Y trong kỷ nguyên số.

Để tối ưu hóa hiệu quả ứng dụng CNS, Nhà trường và Bộ môn cần triển khai các hành động thực tiễn sau:

+ Ưu tiên bồi dưỡng năng lực sư phạm số: Không chỉ dừng lại ở kỹ năng sử dụng máy tính, cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng điều phối thảo luận và tương tác trên nền tảng số (như Kahoot, Mentimeter) để thu hẹp khoảng cách với nhu cầu học tập của SV.

+ Trước thực tế gần 50% SV tự ý sử dụng AI, nhà trường cần ban hành hướng dẫn về đạo đức học thuật và phương pháp kiểm chứng thông tin từ AI để định hướng SV học tập đúng đắn.

+ Về chuẩn hóa học liệu: Xây dựng hệ thống video tình huống y khoa gắn với LLCT, giúp môn học trở nên sinh động và gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp của SV.

+ Đối với giảng viên: Cần chủ động tích hợp các công cụ tương tác lớp học vào bài giảng các môn LLCT để "mềm hóa" kiến thức, giúp SV ngành Y phát triển tư duy phản biện thay vì thụ động tiếp thu qua slide.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ - TTg phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi*

*số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*, Hà Nội.

- [2] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ - TTg phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"*, Hà Nội.
- [3] Beetham, H., & Sharpe, R. (2013), *Rethinking Pedagogy for a Digital Age: Designing for 21st Century Learning*, Routledge, London.
- [4] Bộ Chính trị khóa XII. *Nghị quyết số 52 - NQ/TW ngày 27 - 9 - 2019 về định hướng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội; 2019.
- [5] Bộ Chính trị. *Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Hà Nội; 2024.
- [6] Masters, K. (2023). *Ethical use of Artificial Intelligence in Medical Education: AMEE Guide No. 158*. *Medical Teacher*, 45(6), 575 - 584. <https://doi.org/10.1080/0142159X.2023.2181838>
- [7] Ban Tuyên giáo Trung ương. *Hướng dẫn số 127 - HD/BTGTW ngày 30/06/2014 về việc thực hiện Kết luận số 94 - KL/TW ngày 28 - 3 - 2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Hà Nội; 2014.
- [8] Slovin Ellen. *Slovin's formula for sampling technique*. New York: Guilford Press; 1960.
- [9] Garrison DR, Kanuka H. *Blended learning: Uncovering its transformative potential in higher education*. *The Internet and Higher Education*. 2004;7(2):95 - 105.
- [10] Selwyn N. *Education and Technology: Key Issues and Debates*. 2nd ed. London: Bloomsbury Publishing; 2016.

## SUMMARY

**THE CURRENT STATE OF DIGITAL TECHNOLOGY APPLICATION IN TEACHING  
POLITICAL THEORY SUBJECTS TO STUDENTS  
AT VINH UNIVERSITY OF MEDICINE**

In the context of the Fourth Industrial Revolution, the application of digital technology is exerting a profound impact on higher education, particularly in the instruction of political theory subjects. This study aims to assess the current state of digital technology integration in teaching and subsequently propose strategic solutions for political theory courses tailored to students at Vinh Medical University. The research employed a cross-sectional descriptive design, utilizing survey questionnaires administered to 525 students, the entire faculty department, and 10 management officers. The findings indicate that students exhibit a high level of digital accessibility: 53.9% frequently or very frequently utilize online search engines, 49.91% employ AI tools for their studies, and the rate of regular smartphone usage stands at 49.8%. Regarding faculty, while 100% utilize computers and presentation software in their teaching, the application of interactive classroom tools and AI remains limited, occurring predominantly at an occasional level (75%). In terms of perception, 75-77% of students agree on the pivotal role of digital technology, whereas this consensus reaches 100% among lecturers and management officers. In conclusion, while the application of digital technology has established a positive foundation characterized by "fast access but slow transformation," it is imperative to enhance digital pedagogical competence and innovate instructional methodologies to optimize educational efficacy

**Keywords:** digital technology; political theory; higher education; medical students.